

QUAN HỆ CỘNG HOÀ SÉC - VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. Văn Ngọc Thành

Ths. Phạm Anh

Khoa Lịch sử

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trong bối cảnh quốc tế mới những năm đầu thế kỷ XXI, đặc biệt với việc Cộng hòa Séc (Czech Republic) là thành viên của EU (2004), Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới - WTO (11/2006) và là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009 (10/2007), mối quan hệ Việt - Séc đang tiến đến bước phát triển mới đầy hứa hẹn. Trong khuôn khổ bài viết này chỉ đề cập một số vấn đề cơ bản sau:

1. Quan hệ Việt Nam - CH Séc đầu thế kỷ XXI đang có những yếu tố thuận lợi để phát triển

Trước hết, đây không phải là mối quan hệ hoàn toàn mới mẻ mà nó xuất phát từ một cơ sở lịch sử khá vững chắc. Từ tháng 2/1950, CH Séc, trước đây thuộc Liên bang Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc, đã có quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đây là mối quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống dựa trên nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mối quan hệ này phát triển tốt đẹp trong

những năm nhân dân Việt Nam kháng chiến giành độc lập, hòa bình và xây dựng đất nước. Sau những biến động của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, ngày 1/1/1993, Séc trở thành nhà nước độc lập. Ngay sau đó, Việt Nam đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với CH Séc. Sự kiện này đánh dấu một trang mới trong quan hệ bang giao giữa hai quốc gia trên cơ sở nguyên tắc hợp tác bình đẳng phát triển và cùng có lợi. Khởi đầu của quá trình này là các cuộc gặp cấp cao giữa hai bên như chuyến thăm Séc của Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (1995), Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1997), Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (1998); chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Quốc hội CH Séc M.Uđơ (1994), Thủ tướng Zoman (1999)... Một trong những biểu hiện quan trọng của mối quan hệ mang tính chiều dày lịch sử này là sự hiện diện của cộng đồng người Việt ở CH Séc. Cộng đồng đông đảo người Việt Nam ở CH Séc là cầu nối xây dựng, tăng cường và phát triển quan hệ giữa hai nước.

Hiện nay, cộng đồng người Việt Nam ở Séc có khoảng 40.000 người, là một trong những cộng đồng người nước ngoài đông nhất ở CH Séc (sau Ukraine và Slovakia)¹ và do đó có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở CH Séc cũng như thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.

Như vậy, quan hệ chính thức giữa Việt Nam - CH Séc mới đi qua hơn một thập niên, nhưng trước đó đã hình thành quan hệ bền chặt, hữu nghị, truyền thống giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Tiệp Khắc. Trong điều kiện có nhiều tác động, thay đổi ở đầu thế kỷ XXI, truyền thống hợp tác hữu nghị trên là tiền đề quan trọng thúc đẩy quan hệ giữa hai nước lên tầm cao mới.

Đầu thế kỷ XXI, xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ hơn và tác động ngày càng sâu sắc hơn đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Sự phát triển sinh động của xu thế này buộc các quốc gia phải chủ động hội nhập sâu rộng hơn nữa vào hệ thống quốc tế, trước hết là các tổ chức quốc tế, khu vực, nhất là các tổ chức kinh tế. Liên minh Châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là những tổ chức hoạt động năng động, hiệu quả nhất mà CH Séc và Việt Nam đều đã góp mặt. Quan hệ song phương giữa Việt Nam - CH Séc nằm trong khuôn khổ hợp tác khu vực EU -

ASEAN và Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM). Hợp tác EU - ASEAN dựa trên Hiệp định hợp tác EC - ASEAN năm 1980, còn Diễn đàn ASEM ra đời năm 1996 mà trong đó Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập. Để tạo ra sự đột phá trong quan hệ giữa hai tổ chức, Liên minh Châu Âu đã đề xuất chương trình Sáng kiến thương mại liên kết khu vực EU - ASEAN (TREATI), Công cụ đối thoại khu vực EU - ASEAN (READI), Khu vực thương mại tự do EU - ASEAN². Với tư cách là thành viên tích cực trong ASEAN và ASEM, Việt Nam ngày càng có nhiều thuận lợi để phát triển quan hệ với EU, đồng thời cũng là cầu nối quan trọng trong việc tăng cường hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và CH Séc trong khuôn khổ quan hệ đối tác EU - ASEAN và Diễn đàn hợp tác Á - Âu.

Trong bối cảnh trên, những chính sách phát triển quan hệ của chính phủ hai nước Việt Nam, Séc càng dễ dàng phát huy thực tiễn. Xuất phát từ tiềm năng, thế và lực của mỗi bên, chính phủ hai nước đã không ngừng khai thác các thế mạnh của mình nhằm thúc đẩy mối quan hệ đi vào chiều sâu. Đối với CH Séc nói riêng và EU nói chung, Việt Nam ở vào vị trí chiến lược trên nhiều tuyến đường quan trọng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Đây là vị trí mà như Giáo sư P.Pozner, một chuyên gia người Nga nghiên cứu về lịch

¹ Jan Černík, *Active Civic Participation of Immigrants in the Czech Republic*, Country Report prepared for the European research project POLITIS, Oldenburg, 2005, p. 34

² Bùi Huy Khoát, *Mở rộng EU và các tác động đối với Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.96.

sử và văn hóa Việt Nam cho rằng: “Ai kiểm soát được Việt Nam thì người đó sẽ kiểm soát được cả Đông Nam Á”³. Hơn thế, Việt Nam còn là một thị trường rộng lớn với hơn 80 triệu dân, lực lượng lao động dồi dào, có tay nghề, học vấn trong khi giá lao động rẻ. Những thành tựu bước đầu của hơn 20 năm thực hiện đổi mới không chỉ đưa đến một diện mạo kinh tế sáng sủa ở Việt Nam mà còn tạo ra một nền chính trị khá ổn định. Mặt khác, trong công cuộc đẩy nhanh phát triển kinh tế, CH Séc cũng muốn tăng cường mở rộng quan hệ với các nước thuộc vùng Châu Á - Thái Bình Dương mà trọng tâm là các đối tác truyền thống như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Nhật Bản và khối ASEAN. Tại Praha, tháng 9/2007, Tổng thống V.Clauxor khẳng định: “CH Séc luôn coi trọng quan hệ truyền thống, mong muốn tăng cường và củng cố quan hệ hợp tác với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực”. Còn Thủ tướng M.Tôpôlanéch nhấn mạnh: “Séc muốn đóng một vai trò làm cầu nối giữa EU và Việt Nam cũng như các nước ở khu vực Đông Nam Á”⁴.

Với Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta trước sau luôn coi Đông Âu và CH Séc là thị trường chiến lược quan trọng, còn nhiều tiềm

năng và cần tăng cường quan hệ hợp tác, lâu dài và toàn diện. Từ khi gia nhập EU, nền kinh tế CH Séc có bước chuyển biến mau lẹ và đặc biệt là Séc đang sở hữu những ngành kinh tế mũi nhọn vô cùng thiết thực với Việt Nam như cơ khí, điện, sản xuất thủy tinh, pha lê... Mặt khác, trong bối cảnh Đông Âu đầy những biến động và xáo trộn thì CH Séc được đánh giá là môi trường chính trị ổn định nhất sau khi tách khỏi Liên bang Cộng hòa XHCN Tiệp Khắc (1993).

Việt Nam tiếp tục thực hiện chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt tăng cường quan hệ hợp tác với EU và các nước thành viên trong EU. Trước yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, yêu cầu của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam càng thể hiện rõ quyết tâm đẩy nhanh tốc độ, quy mô hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh: “Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững”⁵, “Thực hiện có hiệu quả các cam kết với các nước, các tổ chức quốc tế về thương mại, đầu tư, dịch vụ và các lĩnh vực khác”⁶.

³ Viện Thông tin khoa học - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, “Ai kiểm soát được Việt Nam, người đó kiểm soát cả Đông Nam Á”, Những vấn đề chính trị - xã hội, Lưu hành nội bộ, số 46/2006, tr.31.

⁴ Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội kiến với Tổng thống CH Séc V.Clauxor, tiếp Chủ tịch Hạ viện và Phó Chủ tịch thứ nhất Thượng viện CH Séc, báo Nhân dân số 19021, ngày 14/9/2007, tr.4.

⁵

<http://www.cpv.org.vn/details.asp?topic=157&subtopic=287&leadertopic=717&id=bt570636280>.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.204.

Trong bối cảnh trên, quan hệ của Việt Nam với EU ngày càng được cải thiện, đặc biệt từ sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 143/2005/QĐ-TTg về Đề án phát triển quan hệ Việt Nam - Liên minh Châu Âu đến năm 2010 và định hướng đến 2015. CH Séc là thành viên chính thức của EU năm 2004, tất yếu CH Séc phải thực hiện các mục tiêu, cam kết, hiệp định mà EU đã ký với các đối tác, trong đó có ASEAN.

Dưới tác động của những nhân tố trên và sự nỗ lực chung của cả hai nước, trong những năm đầu thế kỷ XXI, một hình ảnh tốt đẹp về quan hệ giữa Séc và Việt Nam dần phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực cho sự phát triển của mỗi nước, góp phần vào sự ổn định của khu vực và thế giới.

2. Quan hệ giữa CH Séc và Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI biểu hiện ở nhiều lĩnh vực và diễn ra trên các diễn đàn song phương và đa phương

Về chính trị. Cơ sở pháp lý của mối quan hệ đã được xây dựng củng cố vững chắc thông qua các cuộc trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Tháng 9/2006, Chủ tịch Hạ viện CH Séc L.Giaoraléch đến Hà Nội, hai bên đã đi đến những vấn đề cơ bản trong khuôn khổ hợp tác toàn diện. Không lâu sau, lãnh đạo cấp cao hai nước (Chủ tịch Nguyễn Minh Triết và Tổng thống V.Clauxơ) đã có cuộc hội đàm tại Hà Nội. Ngoài một số vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, Việt Nam và Séc thỏa thuận tiếp tục tăng cường trao đổi

thương mại, đầu tư cũng như thiết lập quan hệ trực tiếp giữa các tổ chức doanh nghiệp và địa phương của hai nước. Chính phủ hai nước đã ký kết 6 văn kiện quan trọng, đó là Biên bản Ghi nhớ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cộng hoà XHCN Việt Nam và Bộ Ngoại giao CH Séc về thực hiện chương trình hợp tác phát triển; Hợp đồng tài trợ dự án nhà máy xi măng Phú Sơn, Ninh Bình; Biên bản Ghi nhớ về hỗ trợ đầu tư 7 dự án tiềm năng trong ngành năng lượng, vật liệu xây dựng và công nghệ thực phẩm; Biên bản Thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho dự án nhà máy điện than Trà Vinh, Sóc Trăng; Biên bản Thỏa thuận chuyển giao công nghệ sản xuất bia và đồ uống; Biên bản Ghi nhớ về hợp tác đầu tư dự án Trung tâm thương mại Việt - Tiệp và khu căn hộ cao cấp tại thành phố Brunô và dự án khu thương mại tại thủ đô Praha⁷. Đầu năm 2007, đoàn Ủy ban Đối ngoại Hạ viện CH Séc do V.Lastuvka, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại dẫn đầu, đến thăm và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hợp tác giữa hai nước đã có dấu hiệu khởi sắc mới. Đặc biệt trong chuyến thăm chính thức CH Séc từ ngày 12 đến 13/9/2007 của Thủ tướng nước Cộng hoà XHCN Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, hai bên đã ra Tuyên bố chung về tương lai phát triển quan hệ song phương⁸. Đây là những cơ sở

⁷

<http://www.cema.gov.vn/module.php?name=Content&op=details&mid=5069>, *Lãnh đạo Đảng, Nhà nước hội đàm, hội kiến với Tổng thống Cộng hòa Séc V.Clauxơ.*

<http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr0408071>

vô cùng quan trọng về chính trị, tiếp tục đưa quan hệ giữa hai quốc gia phát triển trên các lĩnh vực khác.

Về cơ chế hợp tác. Ủy ban liên chính phủ về Hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Séc được thành lập từ năm 1998. Trên cơ sở đó, Việt Nam và Séc đã ký nhiều hiệp định quan trọng, đặt "bước đệm" cho các quan hệ kinh tế, đó là: Hiệp định tránh đánh thuế hai lần; Hiệp định về thúc đẩy và bảo hộ đầu tư; Hiệp định miễn visa cho người mang hộ chiếu ngoại giao; Hiệp định về các dịch vụ hàng không và đặc biệt Hiệp định hợp tác kinh tế song phương giữa chính phủ hai nước ngày 13/9/2005. Trên diễn đàn quốc tế và hợp tác song phương, đa phương, CH Séc đã ủng hộ Việt Nam đăng cai, tổ chức thành công Hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ 5, ASEM 5, (2004); trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới - WTO (2006) cũng như trong khuôn khổ hợp tác EU - ASEAN; Và gần đây nhất là trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc khoá 2008 - 2009. Sự hợp tác hữu nghị và có hiệu quả trên các mặt đã giúp củng cố và tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa hai dân tộc.

Đồng thời với quan hệ chính trị - ngoại giao, *hợp tác kinh tế* giữa Séc và Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI đã cho thấy những tín hiệu hết sức khả quan. Cơ sở cho

bước phát triển hợp tác này đến từ bước đột phá mới trong nền kinh tế của hai quốc gia đang ngày càng tích cực hội nhập hiệu quả vào các tổ chức quốc tế và khu vực. Đối với CH Séc, việc đi tìm sự cải thiện trong quan hệ hợp tác với Việt Nam khá thuận lợi bởi không chỉ môi trường tiềm năng của Việt Nam có thể đáp ứng được nhu cầu nhiều mặt của Séc mà quan trọng hơn chính là do những tác động tích cực của mối quan hệ hữu nghị truyền thống phát huy trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Chủ tịch Phòng Thương mại Việt - Séc tại Việt Nam đã nhận xét: "Việt Nam là môi trường rất tuyệt vời đối với các doanh nghiệp Séc, không chỉ ở khuôn khổ luật pháp mà còn ở cả yếu tố con người"⁹.

Về hợp tác đầu tư. Các hoạt động đầu tư của Séc vào Việt Nam được tiến hành ngay sau khi quan hệ hai bên được thiết lập. Tính đến năm 2006, Séc đã đầu tư vào Việt Nam hơn 35 triệu USD cho các dự án thuỷ điện pha lê, thiết bị điện, cao lanh, vật liệu xây dựng, đứng thứ 36 trong tổng số 74 nước và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Việt Nam¹⁰. Trong số các nước châu Âu, FDI của Séc vào Việt Nam đứng thứ 10 (*Xem bảng sau*):

05001/ns070914133920, Tuyên bố chung giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc.

⁹ <http://www2.vietnamnet.vn/kinhte/2006/09/617246/>, Việt Nam là môi trường tuyệt vời đối với các doanh nghiệp Séc.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quan hệ Việt Nam - Séc*, Thông báo nội bộ, 10/2006, tr.63.

FDI của các nước châu Âu vào Việt Nam (1988 - 2006)*(Tính các dự án có hiệu lực đến ngày 18/12/2006)*

Đơn vị: USD

TT	Nước	Số dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn pháp định	Đầu tư thực hiện
1	Hà Lan	74	2.365.339.122,0	1.373.473.674,0	2.029.343.440,0
2	Pháp	178	2.197.723.735,0	1.339.935.010,0	1.108.417.648,0
3	Anh	79	1.360.181.531,0	642.559.051,0	643.131.433,0
4	Đức	80	368.754.832,0	15.009.445,0	160.110.013,0
5	Đan Mạch	35	178.794.364,0	87.648.929,0	83.545.388,0
6	Ba Lan	8	92.721.948,0	32.654.000,0	13.903.000,0
7	Bỉ	27	80.349.379,0	38.607.606,0	60.730.558,0
8	Italia	21	55.738.988,0	26.000.826,0	27.439.591,0
9	Thụy Điển	11	36.693.005,0	17.285.005,0	14.091.214,0
10	Séc	8	36.628.673,0	14.128.673,0	9.322.037,0
11	Phần Lan	3	16.335.000,0	5.350.000,0	6.006.758,0
12	Áo	10	12.075.000,0	4.766.497,0	5.245.132,0
13	Tây Ban Nha	5	6.889.865,0	5.249.865,0	195.000,0
14	Hungary	3	1.806.196,0	1.007.883,0	1.740.460,0
15	Slovakia	1	850.000,0	300.000,0	-
16	Bungary	1	720.000,0	504.000,0	-
17	Síp	1	500.000,0	200.000,0	-
18	Ireland	1	200.000,0	200.000,0	-
19	Rumani	1	40.000,0	40.000,0	-

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hiện nay, 11 dự án của Séc đang được triển khai ở Việt Nam với tổng số vốn đầu tư 40 triệu USD. Trong thời kỳ Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, những dự án đầu tư là rất cần thiết. Phát biểu tại Praha, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải khẳng định: “Việt Nam mong được học hỏi kinh nghiệm và tăng cường hợp tác với Cộng

hoà Séc trên những lĩnh vực mà Séc có thế mạnh như phát triển năng lượng, cơ khí chế tạo...”¹¹.

¹¹

<http://www.mofa.gov.vn/vi/csdoingoai/pbld/ns070912145510>, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải: *Việt Nam sẵn sàng đẩy mạnh hợp tác với phía Séc*, bài viết đăng trên báo Kinh tế của CH Séc.

Năm 2007 đã chứng kiến những sự kiện hết sức ấn tượng trong quan hệ đầu tư giữa Séc và Việt Nam. Các doanh nghiệp Séc tỏ ý muốn đầu tư vào một số dự án năng lượng, sản xuất ô tô tại Việt Nam đồng thời sẵn sàng chào đón các nhà đầu tư Việt Nam sang hợp tác làm ăn tại Séc. Đặc biệt, trong chuyến thăm chính thức CH Séc tháng 9/2007, trước sự chứng kiến của nguyên thủ quốc gia hai nước, các doanh nghiệp Séc và Việt Nam đã ký 7 hợp đồng hợp tác đầu tư với tổng vốn lên tới 3,5 tỷ USD. Trong số đó, lớn nhất là dự án giữa tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với Tổng Công ty điện Séc về xây dựng nhà máy điện trị giá 3 tỷ USD tại tỉnh Trà Vinh với công suất 3.000 MW. Theo dự kiến, sau năm 2011, nhà máy này đi vào hoạt động sẽ cung cấp khoảng 20% tổng sản lượng điện của cả nước. Đây được đánh giá là bản hợp đồng "vàng" đối với điện lực Việt Nam. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận định: "Dự án này rất quan trọng đối với quan hệ song phương Việt - Séc... phản ánh quan hệ tốt đẹp giữa hai dân tộc"¹². Ngoài ra, còn có các dự án giữa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với đối tác Séc xây dựng nhà máy bia tại Đà Nẵng với số vốn đầu tư 150 triệu USD; Dự án của Vinashin (Việt Nam) với đối tác Séc 90 triệu USD; Dự án giữa Ngân hàng Thương mại Séc và đối tác Việt Nam 350 triệu USD; Dự án xây dựng nhà máy xi măng giữa BIDV và các đối tác trên 100 triệu USD... Những con số trên cho chúng ta thấy rõ quan hệ Việt Nam - Séc đang thực sự "chuyển mình". Những lĩnh vực sản xuất then

chốt của Séc như thủy tinh pha lê, thiết bị điện, cao lanh... đều đã có mặt tại Việt Nam. Trong tương lai, các lĩnh vực hợp tác đầu tư có triển vọng là năng lượng, giao thông (đầu máy, xe lửa, toa xe, xe bus, xe điện phục vụ giao thông thành phố), cơ khí (máy móc thiết bị, động cơ, máy nông nghiệp, thiết bị tưới tiêu...).

Về quan hệ thương mại. Trước những năm 90 thế kỷ XX, buôn bán với các nước Đông Âu chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kim ngạch thương mại của Việt Nam, nhưng sau quá trình thay đổi thể chế chính trị ở Nga và Đông Âu đến cuối thập kỷ 90, giao thương hai chiều đã sụt giảm đến mức chỉ còn vài chục triệu USD. Quan hệ buôn bán giữa Việt Nam và Séc cũng không phải là ngoại lệ. Chỉ đến những năm đầu thế kỷ XXI, khi hai nước đã thể hiện sự hội nhập sâu rộng vào cộng đồng thế giới, kim ngạch mậu dịch song phương phát triển nhanh chóng và không ngừng tăng qua mỗi năm. Từ 41,6 triệu USD năm 1997 lên 111 triệu năm 2005. Tính trung bình, kim ngạch thương mại hai chiều giai đoạn 2001 - 2005 tăng 10% mỗi năm. Năm 2006, giá trị thương mại đạt 130 triệu USD và kết thúc năm 2007 vẫn duy trì ở mức độ cao. Theo R.Szurman, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và Thương mại CH Séc, nếu tính về doanh thu thương mại, Việt Nam xếp vào hàng thứ 58 trong số những bạn hàng quan trọng nhất của Séc¹³. Và trước những thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới

13

¹² <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2007/09/740187/>, Có hàng nghìn đại sứ của Việt Nam tại Czech.

<http://www.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=5069>, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước hội đàm, hội kiến với Tổng thống Cộng hòa Séc V.Clauxo.

ở Việt Nam đang từng ngày từng giờ mang lại thì mối quan tâm của CH Séc là cần tăng cường hợp tác không chỉ ở cấp Chính phủ, Quốc hội mà cần được đẩy mạnh ở cả cấp tỉnh, huyện và giữa các doanh nghiệp¹⁴.

Trong cơ cấu xuất nhập khẩu, mặt hàng chủ yếu của Việt Nam xuất khẩu sang Séc về cơ bản cũng giống như cơ cấu hàng Việt Nam xuất sang các nước EU, trước hết phải kể đến hàng dệt may, giày dép, thủ công mỹ nghệ, thực phẩm chế biến, cà phê, gỗ và sản phẩm gỗ, hải sản, than antraxit... Một số hàng tiêu dùng xuất khẩu của Việt Nam đã chiếm vị trí hàng đầu như đồ dùng du lịch, các thiết bị điện tử và ánh sáng. Còn sản phẩm xuất khẩu quan trọng nhất của Séc đối với Việt Nam là các thiết bị máy móc (máy dệt, máy gia công da, máy bơm, máy nén khí, máy biến thế, máy phát điện), thiết bị phụ tùng, linh kiện điện tử, dược phẩm, hóa chất, phụ liệu may mặc, các mặt hàng thủy tinh pha lê...

Nhằm gia tăng hơn nữa hàng xuất khẩu sang Việt Nam, trong tháng 9/2006, 27 doanh nghiệp hàng đầu của CH Séc cùng hơn 100 doanh nghiệp Việt Nam đã tham dự diễn đàn Doanh nghiệp Việt - Séc tại Thành phố Hồ Chí Minh để trao đổi thông tin, từ đó xúc tiến các khả năng hợp tác, đầu tư trong các lĩnh vực giao thông vận tải, thương mại dịch vụ, xây dựng, điện và thiết bị điện, kinh

doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng... Các doanh nghiệp Séc hy vọng thông qua các cuộc triển lãm ở Việt Nam họ sẽ có thêm nhiều cơ hội để mở rộng kinh doanh. Vẫn theo R.Szurman, chính "sự năng động xuất khẩu của Việt Nam sang Séc đã kéo theo sự kích thích năng động xuất khẩu của Séc đối với Việt Nam. Các nhà kinh doanh Séc đang tìm những cơ hội làm thế nào để đưa sản phẩm của mình vào thị trường Việt Nam một cách hiệu quả hơn". Hiện nay, ngoài hoạt động xuất nhập khẩu thông thường, khối doanh nghiệp hai nước đã bắt đầu triển khai liên doanh sản xuất dưới hình thức hoàn thiện công nghệ cao ngay tại Việt Nam thông qua việc hợp tác giữa nhà sản xuất Séc với các công ty Việt Nam. Bên cạnh đó, cộng đồng người Việt Nam nhiều năm làm ăn sinh sống tại CH Séc cũng là nhân tố quan trọng cho những hoạt động thương mại, đầu tư Việt - Séc. Theo báo cáo đệ trình cho Dự án POLITIS (2005) của J.Černík, các hoạt động kinh tế của người Việt Nam ở đây khá sôi nổi, náo nhiệt với những hình thức chủ yếu là buôn bán lớn, cung ứng và bán lẻ. Họ đã lập ra những phố Việt, làng Việt. Những thành phố như Prague, Brno, Cheb hay Oshava đều nổi bật với các hoạt động kinh doanh của người Việt¹⁵. Còn ở các thành phố nhỏ, một số thương gia Việt Nam đã mở hàng loạt siêu thị mới cạnh tranh với các thương hiệu quốc tế cũng như của Séc. Z.Juraeka, Phó Chủ tịch

14

<http://www.mofahcm.gov.vn/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns070406082219>, Hợp tác Séc - Việt Nam cần được đẩy mạnh ở các cấp.

¹⁵ Jan Černík, *Active Civic Participation of Immigrants in the Czech Republic*, Country Report prepared for the European research project POLITIS, Oldenburg, 2005, p. 34 - 37.

Liên đoàn Du lịch và thương mại CH Séc đã nhấn mạnh đến quá trình chuyển giao sản xuất ở đây khi các thương nhân Việt Nam đang mua lại tài sản của các nhà bán lẻ như việc mua các văn phòng bỏ trống của Jednota, tập đoàn bán lẻ của CH Séc có 3.600 siêu thị trên toàn quốc. Cộng đồng người Việt ở Séc chính là hình ảnh của đất nước Việt Nam năng động và đổi mới¹⁶.

Về viện trợ phát triển, CH Séc là một trong những nước Đông Âu viện trợ phát triển (ODA) cho Việt Nam. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Séc đã dành cho Việt Nam một số dự án phát triển nông thôn, chương trình an toàn thực phẩm¹⁷. Năm 2006, Séc cam kết cấp 1,2 triệu USD vốn ODA và dành cho Việt Nam 200 nghìn USD hỗ trợ công tác phòng chống cúm gia cầm. Năm 2007, Chính phủ Séc cũng hứa viện trợ cho Việt Nam 2,1 triệu USD vào các lĩnh vực y tế và môi trường. Đặc biệt, ngày 12/4/2007, hai nước đã đi đến ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác về môi trường, lĩnh vực mà CH Séc có công nghệ và kỹ thuật cao. Theo đó, hai bên sẽ phát triển hợp tác song phương về bảo vệ môi trường khí, môi trường nước, quản lý chất thải, phục hồi các khu vực bị ô nhiễm, phát triển công nghệ thân thiện với môi trường...

Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Trước đây, Tiệp Khắc đã đào tạo cho Việt Nam hàng nghìn sinh viên, công nhân kỹ thuật và cán bộ khoa học. Từ năm 1999, hàng năm

Chính phủ CH Séc cấp 4 - 5 suất học bổng cho sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam. Việt Nam cũng nhận sinh viên Séc sang học tập, thực tập sinh, nghiên cứu sinh. Trong khuôn khổ hợp tác giáo dục, hai bên ngày càng quan tâm mở rộng diện đào tạo và thỏa thuận vấn đề công nhận bằng cấp lẫn nhau. Hiện nay, người Việt Nam đang sống, học tập ở Séc đã lập ra các tổ chức "The Czech - Vietnamese Society", "The Hanoi Club" và chính họ giữ một vai trò quan trọng trong cầu nối hợp tác giữa hai nước¹⁸. Tại cuộc hội đàm Praha tháng 9/2007, Thủ tướng CH Séc M.Topolánek khẳng định: CH Séc và Việt Nam không chỉ có hai ngài đại sứ ở hai nước mà còn có hàng ngàn đại sứ là những người Việt Nam đang sinh sống, học tập ở Séc cũng như những người đã từng học tại Séc và hiện đang làm việc tại Việt Nam¹⁹. Chuyến thăm của Thủ tướng nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã góp phần đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Séc và Việt Nam tiến thêm một bước vững chắc, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

3. Có thể nói những thành tựu đã đạt được trong quan hệ giữa hai nước là hết sức đáng ghi nhận và ngày càng phát triển theo chiều hướng tốt đẹp

Thực tiễn quá trình quan hệ Việt - Séc trong những năm đầu thế kỷ XXI cho thấy:

Thứ nhất, quan hệ CH Séc - Việt Nam phát triển trong một bối cảnh quốc tế mới có

¹⁶ Thủ tướng CH Czech M.Topolánek, "Có hàng nghìn đại sứ của Việt Nam tại Czech", báo Tiền phong, số 257, ngày 14/9/2007, tr.3.

¹⁷ Karel Vancura, Katerina Trejbalova, *Czech Republic Report*, Warsaw, March, 2004, p.8.

¹⁸ Jan Čermík, *Active Civic Participation of Immigrants in the Czech Republic*, Country Report prepared for the European research project POLITIS, Oldenburg, 2005, p. 34.

¹⁹ <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2007/09/740187/>, "Có hàng nghìn đại sứ của Việt Nam tại Czech".

hiều nhân tố tác động đối với cả hai bên, trước hết xuất phát từ chủ trương hội nhập, phát triển, hợp tác, bình đẳng, thực hiện đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại trên cơ sở sự hợp tác hữu nghị và có hiệu quả. Séc và Việt Nam lần lượt trở thành thành viên của các tổ chức EU, WTO vừa là điều kiện giải quyết "bài toán" hội nhập đồng thời cũng đưa quan hệ giữa hai nước cũng như EU - ASEAN lên tầm cao mới "thực chất hơn và sống động hơn".

Thứ hai, quan hệ giữa CH Séc và Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ mới là mối quan hệ hợp tác toàn diện, nhiều mặt nhưng trọng tâm là hợp tác kinh tế. Việt Nam và CH Séc đều có thế mạnh kinh tế riêng, do vậy, trong quan hệ song phương là sự bổ sung có hiệu quả cho nhau về kinh tế. Trong tương lai, tiềm năng để hợp tác phát triển và bổ sung cho nhau giữa hai nước còn rất lớn và hứa hẹn những bước đi mới qui mô và hiệu quả hơn.

Thứ ba, quan hệ CH Séc - Việt Nam tuy đã đạt những thành tựu quan trọng, căn bản, song nếu nhìn nhận khách quan và đặt trong tổng thể quan hệ giữa Việt Nam với Đông Âu nói riêng và trên thế giới nói chung, hợp tác Việt - Séc vẫn còn khiêm tốn và phần nào chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí của mối quan hệ trong lịch sử.

Với CH Séc, do những nhân tố lịch sử, địa lý, văn hóa, Séc vẫn dành sự quan tâm lớn nhất cho quan hệ với EU và mặc dù vẫn dành cho Việt Nam nhiều thiện cảm, nhưng

quan hệ của Séc với Việt Nam vẫn không bằng các đối tác khác của Séc ở châu Á.

Với Việt Nam, môi trường đầu tư, kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng mức độ thu hút đầu tư của Séc vẫn thấp (mặc dù năm 2007 đã tăng gấp hơn hai lần so với trước đó). Sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, mặt khác, việc sử dụng công nghệ cao của Séc có thể còn dẫn đến sự phụ thuộc vào kỹ thuật bên ngoài; trong khi đó, trình độ quản lý kinh tế nói chung ở tầm vĩ mô, vi mô của chúng ta đang có sự chênh lệch so với các nước tiên tiến trong khu vực.

Những hoạt động kinh tế của cộng đồng người Việt Nam ở Séc tuy đa dạng, sâu uất nhưng chủ yếu là kinh tế tiểu thương ("petty trade"), sản phẩm vẫn còn ở trình độ thấp ("Low - grade goods"), chưa đáp ứng được yêu cầu cao của thị trường các nước EU²⁰.

Mặc dù còn có những hạn chế, nhưng những thành tựu cụ thể của quá trình hợp tác thời gian qua, với tiềm năng phát triển của hai nước, tin rằng, quan hệ CH Séc - Việt Nam nhất định sẽ phát triển hơn nữa về mọi mặt. Những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong quan hệ trước đây giữa hai nước và đặc biệt là sự ổn định trong mỗi nước đang là những tiền đề quan trọng cho sự hợp tác lâu dài trong tương lai.

²⁰ Jan Černík, *Active Civic Participation of Immigrants in the Czech Republic, Country Report prepared for the European research project POLITIS*, Oldenburg, 2005, p. 34.